



SSSD  **2022**
Social Sciences for
Sustainable Development

TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
KHOA HỌC XÃ HỘI
VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI
HÀ NỘI - 2022

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
1. BÁO CÁO ĐỀ DẪN “VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN”	
<i>Trần Thị Phúc An</i>	15
PHẦN 1: CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN	23
2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ GIÁ TRỊ GỢI MỞ HIỆN NAY	
<i>Lại Quốc Khánh</i>	25
3. TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VỚI KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC	
<i>Nguyễn Thị Xuân Quỳnh</i>	34
4. PHÁT HUY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	
<i>Lê Thị Yến</i>	41
5. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHO ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY	
<i>Ngô Văn Hương</i>	48
6. CUỐN SÁCH “MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM” - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	
<i>Đặng Thị Thanh Trâm</i>	56
7. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TÁC PHẨM “MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM”	
<i>Phạm Thị Thương</i>	64
8. TỪ “BỐN DÂN” ĐẾN “SÁU DÂN” VÀ SỰ PHÁT TRIỂN, HOÀN THIỆN CHỦ TRƯỞNG DÂN CHỦ QUA CÁC KÌ ĐẠI HỘI ĐẢNG	
<i>Trần Thị Lan Hương</i>	71
9. TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN ĐỂ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH HIỆN NAY	
<i>Phạm Thanh Thủy</i>	79

BÁO CÁO ĐỀ DẪN

VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN

Trần Thị Phúc An*

Với tính chất là một Báo cáo đề dẫn, bài viết này không bàn sâu vào một lĩnh vực cụ thể mà tập trung đưa ra một cái nhìn tổng quan về đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam; về một số kết quả đạt được và những khó khăn, thách thức của Việt Nam trong quá trình đổi mới để hội nhập và phát triển.

1. Khái quát đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thời kỳ trước đổi mới, do nhiều nguyên nhân, chủ yếu là do những sai lầm mang nặng tính chủ quan, duy ý chí trong nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho nên từ cuối những năm 70 đến giữa những năm 80 của thế kỷ trước, đất nước đã lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng. Với phương châm “*nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”¹, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) đã nghiêm khắc tự phê bình về những sai lầm đã qua và đề ra đường lối đổi mới toàn diện nhằm đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, đi vào thế ổn định và phát triển.

Nhìn một cách tổng thể, đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước Việt Nam từ 1986 đến nay bao gồm rất nhiều nội dung phong phú, trong đó có những nội dung cơ bản sau:

Một là, chuyển nền kinh tế từ mô hình kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để năng động hóa và đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Hai là, kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững. *Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để khoa học và công nghệ thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế*².

* TS. Trường Đại học Mỏ - Địa chất

1 Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.10.

2 Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.46.

Ba là, dân chủ hóa đời sống xã hội theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”¹, đồng thời xây dựng một nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, dân tộc cường thịnh, trường tồn.

Bốn là, mở cửa tăng cường giao lưu, hợp tác với các nước trên thế giới theo tinh thần: “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”².

2. Những kết quả đạt được của Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập để phát triển

Sau gần 40 năm đổi mới và hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, thế và lực của đất nước được nâng lên tầm cao mới. Từ một nước nhỏ bé, nghèo nàn, có cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội lạc hậu, trình độ rất thấp, ngày nay, Việt Nam đã vươn lên trở thành một quốc gia có quy mô dân số gần 100 triệu người, thuộc nhóm nước đang phát triển, có thu nhập bình quân thấp; chính trị ổn định; văn hóa - xã hội có bước phát triển mạnh mẽ; quốc phòng, an ninh được tăng cường; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể; vị thế và uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Kể từ khi tiến hành đổi mới đến nay, *kinh tế Việt Nam* đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Nếu như trong giai đoạn đầu đổi mới (1986 - 1990), mức tăng trưởng GDP bình quân hằng năm chỉ đạt 4,4% thì giai đoạn 1991 - 1995, GDP bình quân đã tăng gấp đôi, đạt 8,2%/năm; giai đoạn 2016 - 2019 đạt mức bình quân 6,8%. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên, nếu như năm 1989 mới đạt 6,3 tỷ USD/năm thì đến năm 2020 đã đạt khoảng 271,2 tỷ USD/năm. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt, năm 1985 bình quân thu nhập đầu người mới đạt 159 USD/năm thì đến năm 2020 đạt khoảng 2.779 USD/năm. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011-2015 lên khoảng 6%/năm giai đoạn 2016-2020³. Từ nhóm nước thu nhập thấp, Việt Nam đã vươn lên, được xếp trong nhóm các nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Năm 2020, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến phức tạp nhưng quy mô GDP của Việt Nam vẫn tăng trưởng dương, đạt 2,91% đứng thứ 44 thế giới, đứng thứ 4 Đông Nam Á và bình quân GDP/đầu người đứng thứ 6 khu vực. Đến nay, Việt Nam đã được 90 nước công nhận là nền kinh tế thị trường và đạt được những thành tựu nổi bật về tăng trưởng kinh tế trong thời gian qua, đồng thời có nhiều khả năng tiếp tục giữ đà tăng trưởng cao trong tương lai trung hạn nhờ khung đầu tư tổng thể đã được hiện đại hóa, chi phí đăng ký kinh

1 Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Sđd, tr.96.

2 Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Sđd, tr.162.

3 Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Sđd, tr.61.

doanh đã được cắt giảm và tạo điều kiện cho đầu tư nước ngoài, cũng như hoạt động khởi sự kinh doanh (theo công bố xếp hạng các nền kinh tế tốt nhất để đầu tư của Tạp chí U.S. News & World Report, Việt Nam xếp thứ 8/20 nền kinh tế tốt nhất để đầu tư năm 2019).

Những thành tựu đó là kết quả của quá trình nỗ lực, bền bỉ và kiên định thực hiện đồng bộ nhiều chính sách đổi mới, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất và sửa đổi các quy định pháp luật; thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng hiện đại, minh bạch, tạo sự cạnh tranh công bằng, bình đẳng cho doanh nghiệp và tiệm cận với chuẩn mực quốc tế theo tinh thần của WTO và các FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục tham gia.

Văn hóa, xã hội Việt Nam hiện nay có nhiều thay đổi. Nhiều lĩnh vực, loại hình văn hóa mới ra đời, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội; nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp đã được kế thừa, bảo tồn và phát huy; các vấn đề an sinh xã hội được quan tâm và bảo đảm, giảm nghèo bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao rõ rệt... Đặc biệt, việc phòng, chống đại dịch Covid-19 chính là thử thách để thấy được giá trị văn hóa, con người Việt Nam “tỏa sáng”, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Năm 2019, Việt Nam lọt vào top 10/163 nước “đáng sống nhất thế giới” trong bảng xếp hạng của HSBC Expat; đứng thứ 83/128 nước trong xếp hạng các nước an toàn nhất; xếp thứ 94/156 nước trong Bảng xếp hạng quốc gia hạnh phúc. Việt Nam đứng thứ 84/161 nước trong xếp hạng bảo vệ nhà đầu tư của Forbes và xếp thứ 39/80 nước trong xếp hạng các nước “tốt nhất thế giới” theo đánh giá của trang U.S. News & World Report... Chỉ tính trong năm 2020, Việt Nam đã thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa tập trung phòng chống, kiểm soát tốt dịch bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; được truyền thông quốc tế ca ngợi là “mảnh đất tiềm năng” (Forbes), “bình minh đang lên” (báo Nga), ngôi sao sáng” (Asia Times), “phép màu châu Á” (New York Times), “con hổ châu Á” (Nikkei Asia)... Thành công bước đầu này thể hiện sự quyết tâm cao, ý chí thống nhất, hành động quyết liệt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; thể hiện sức mạnh đoàn kết, truyền thống yêu nước, tinh thần tương thân, tương ái của toàn dân tộc; củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; đồng thời tạo môi trường an toàn để cả nước tập trung phục hồi và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Giáo dục và đào tạo từng bước được đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Khoa học và công nghệ từng bước khẳng định vai trò là động lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển, cơ sở vật chất được nâng cao, chất lượng đào tạo từng bước đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực. Nhiều chỉ số về giáo dục phổ thông của Việt Nam được đánh giá cao trong khu vực, như: Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99% (đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN sau Singapore); tỷ lệ học sinh đi học và hoàn thành chương trình tiểu học sau

5 năm đạt 92,08%, đứng ở tốp đầu của khối ASEAN. Vị thế các trường đại học của Việt Nam đã được nâng lên trong bảng xếp hạng châu Á và thế giới, năm 2019 xếp thứ 68/196 quốc gia trên thế giới, tăng 12 bậc so với năm 2018. Lần đầu tiên, Việt Nam có 4 cơ sở giáo dục đại học được vào top 1.000 trường đại học tốt nhất thế giới. Việt Nam đang là điểm đến được lựa chọn của nhiều sinh viên quốc tế trong những năm gần đây.

Thực hiện đường lối đối ngoại theo phương châm độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực *hội nhập quốc tế*; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Việt Nam tập trung tăng cường, củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước láng giềng và các nước ASEAN, các nước có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các nước có quan hệ truyền thống kết hợp các hoạt động ngoại giao với hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục, du lịch và một số lĩnh vực khác phục vụ thiết thực sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Việt Nam đã trở thành quốc gia tích cực xây dựng, định hình các thể chế đa phương, sẵn sàng đóng góp có trách nhiệm vào công việc của thế giới với vị thế ngày càng cao. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, xây dựng quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có tất cả 5 nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Đặc biệt, Việt Nam đã tham gia vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng phát triển Châu Á. Trong đó, việc trở thành thành viên của WTO (năm 2006) là sự kiện quan trọng nhất đánh dấu một mốc mới trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, mở ra một giai đoạn mới: nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu và toàn diện hơn vào nền kinh tế thế giới. Việt Nam cũng đã được tín nhiệm bầu vào các cơ quan quan trọng của Liên hợp quốc: Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2014 - 2016, Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO nhiệm kỳ 2013 - 2017, Hội đồng kinh tế - xã hội của Liên hợp quốc (ECOSOC) nhiệm kỳ 2016 - 2018. Đặc biệt, năm 2020, Việt Nam cùng lúc đảm nhận 3 trọng trách: Ủy viên không Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Chủ tịch ASEAN và Chủ tịch AIPA. Trong bối cảnh vô cùng khó khăn của đại dịch Covid-19 và những thiệt hại nặng nề do thiên tai bão lũ... song Việt Nam đã hoàn thành tốt cả ba trọng trách, góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Điều đó đã củng cố thêm vị thế quốc tế của Việt Nam, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam cùng các nước nâng tầm hợp tác vì lợi ích của mỗi nước và vì hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Những thành tựu trên đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn, sáng tạo, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội... chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc

té như ngày nay. Những sản phẩm đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục... của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta”¹.

3. Những khó khăn, thách thức của Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập để phát triển

Mặc dù đạt được những thành tựu rất quan trọng, rất đáng tự hào, nhưng Việt Nam vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế².

Tăng trưởng *kinh tế* của Việt Nam còn chưa tương xứng với tiềm năng, vẫn dựa nhiều vào đầu tư vốn và tăng trưởng tín dụng, chậm chuyển sang phát triển theo chiều sâu, dựa trên khoa học công nghệ và tri thức. Biên độ tăng trưởng có xu hướng giảm dần theo chu kỳ 10 năm (giai đoạn 1991-2000 đạt 7,6%/năm, giai đoạn 2001-2010 xuống còn 6,6%/năm, giai đoạn 2011-2020 trung bình chỉ đạt 6,17%/năm)³. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức chống chịu và cạnh tranh, tính độc lập tự chủ của nền kinh tế chưa cao. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn một số mặt chưa đầy đủ, đồng bộ. Tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế vẫn còn khoảng cách lớn để đạt đến mức là một nước có nền kinh tế phát triển. Kinh tế tập thể, hợp tác xã phần lớn có quy mô nhỏ. Hiệu quả hoạt động của nhiều doanh nghiệp nhà nước còn thấp. Kinh tế tư nhân đã đóng vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế, nhưng phát triển còn nhiều khó khăn. Liên kết giữa khu vực kinh tế trong nước và nước ngoài còn chưa chặt chẽ, hiệu quả. Năng lực cạnh tranh toàn cầu của nền kinh tế Việt Nam chỉ ở mức trung bình và có vị trí tăng/giảm không ổn định. Thu nhập bình quân đầu người gia tăng với tốc độ chậm và vẫn nằm ở mức thấp, nguy cơ tụt hậu so với các nước trong khu vực đang hiện hữu (về tương quan so sánh với các nước trong khu vực, thu nhập của Việt Nam bằng 72,7% của Phi-líp-pin; 53,6% In-đô-nê-xi-a; 31,6% Thái Lan; 16,4% Ma-lai-xi-a và chưa đến 5,0% Xin-ga-po); yêu cầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng rút ngắn đứng trước nhiều thách thức; năng suất lao động còn thấp so với yêu cầu phát triển (năm 2020, theo Báo cáo của Tổ chức Năng suất châu Á (APO), năng suất lao động Việt Nam tụt hậu so với Nhật Bản 60 năm, so với Ma-lai-xi-a 40 năm và Thái Lan 10 năm)⁴.

Trong hai năm qua, nền kinh tế Việt Nam phải đối diện với hàng loạt những khó khăn chưa có tiền lệ do đại dịch Covid-19 gây nên. Hàng triệu người lao động bị mất việc làm; hàng ngàn doanh nghiệp phải tạm dừng sản xuất để chống dịch; ngành du lịch, vận tải, nhà hàng khách sạn và nhiều ngành khác bị ảnh hưởng nghiêm trọng; thị trường vốn và thị trường bất động sản có những biến động bất thường; nợ xấu trong hệ thống ngân hàng có nguy cơ tăng trở lại.

1 Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Sđd, tr.25-26.

2 Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Sđd, tr.31.

3,4 Những thành tựu ấn tượng và khó khăn, thách thức của kinh tế Việt Nam sau 35 năm đổi mới, *Xây dựng Đảng online*, ngày 8/6/2022.

Về *xã hội* hiện có nhiều biểu hiện suy thoái nghiêm trọng, lệch chuẩn về nhân cách, đạo đức, lối sống. Nhiều giá trị đạo đức, quan hệ xã hội, di sản văn hóa truyền thống của gia đình, cộng đồng bị xói mòn, xóa bỏ. Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn xảy ra ở một số ngành, địa phương. Tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm còn diễn biến phức tạp và nghiêm trọng với sự xuất hiện của một số phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm tham nhũng, buôn lậu, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao gây bức xúc, lo lắng trong xã hội. Một số vụ việc, vụ án dư luận xã hội quan tâm chậm được xử lý. An toàn thông tin, an ninh mạng còn nhiều bất cập, còn tình trạng lợi dụng mạng xã hội đưa tin xấu, bôi nhọ, gây mất niềm tin trong nhân dân.

Sự phát triển của *văn hoá* chưa đồng bộ và tương xứng với tăng trưởng kinh tế; chưa có nhiều tác phẩm văn hóa, nghệ thuật đạt đỉnh cao “tương xứng với sự nghiệp cách mạng và kháng chiến vĩ đại của dân tộc và thành quả của đổi mới”¹. Môi trường văn hoá còn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, sự lan tràn của các sản phẩm và dịch vụ văn hoá mê tín, lai căng... Sản phẩm văn hoá và các dịch vụ văn hoá ngày càng phong phú nhưng còn rất thiếu những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, có ảnh hưởng tích cực và sâu sắc trong đời sống.

Giáo dục, đào tạo còn nhiều bất cập. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ vẫn chưa được giải quyết triệt để ở một số địa phương; chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, còn một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, cá biệt có những giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, gây bức xúc xã hội. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở một số địa phương chưa phù hợp, còn tình trạng thiếu trường, lớp ở một số khu đô thị, khu công nghiệp; thiếu đất cho xây dựng trường học, đặc biệt là ở các thành phố lớn; quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sư phạm còn chậm. Hệ thống quản lý, quản trị, kết nối, khai thác dữ liệu ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành, dạy học còn chưa đồng bộ; một số nơi hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị kết nối còn thiếu, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Việc triển khai *đường lối và chính sách đối ngoại* trong thực tiễn vẫn chưa mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện. Sự tham gia của các bộ ngành và địa phương vào công tác đối ngoại còn chưa đồng đều...

Từ những vấn đề trên, một câu hỏi có ý nghĩa quan trọng được đặt ra đối với giới nghiên cứu lý luận và giới hoạt động thực tiễn của Việt Nam hiện nay là cần phải làm gì và làm thế nào để góp phần phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những yếu kém còn lại của quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tiên bộ, công bằng và hội nhập với thế giới. Để góp phần trả lời được câu hỏi đó, Trường

1 Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị 5 BCH TƯ khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.47.

Đại học Mỏ - Địa chất phối hợp với các trường Đại học kỹ thuật khu vực Hà Nội tổ chức Hội thảo khoa học **“Khoa học xã hội với phát triển bền vững 2022”** với chủ đề: **“Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập, phát triển”**.

Trong Hội thảo này nhiều khía cạnh lí thú như: quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về học thuyết hình thái kinh tế xã hội - cơ sở lý luận cho đường lối xây dựng và phát triển đất nước; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, về văn hóa, giáo dục, về hội nhập và những giá trị gợi mở hiện nay; những vấn đề về kinh tế thị trường, về hợp tác kinh tế quốc tế, về phát triển kinh tế bền vững; Sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19; Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong giao lưu, hội nhập quốc tế hiện nay; Quan điểm của Việt Nam trong việc giải quyết những tranh chấp, bất đồng ở Biển Đông... sẽ được thảo luận. Đây sẽ là dịp để các nhà khoa học, giảng viên, nghiên cứu viên và các nhà quản lý giáo dục gặp mặt, trao đổi và nâng cao nhận thức về những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng an ninh và cả những vấn đề mang tính toàn cầu trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị 5 BCH TƯ khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Những thành tựu ấn tượng và khó khăn, thách thức của kinh tế Việt Nam sau 35 năm đổi mới, *Xây dựng Đảng online*, ngày 8/6/2022.
5. TS. Nguyễn Mạnh Hùng (2021), Về hội nhập quốc tế và tham gia tiến trình toàn cầu hóa của Việt Nam, *Tạp chí Cộng sản online*, ngày 18/2.
6. TS. Nguyễn Minh Phong (2022), Dấu ấn tích cực trên hành trình đổi mới và hội nhập quốc tế của Việt Nam, *Báo Điện tử Chính phủ*, ngày 10/01.